TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST- KDTM	*Cẩm Phả, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 320, 323, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2017;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết án phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB); địa chỉ: số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Xuân M – Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q (theo giấy ủy quyền số 728/UQ – VCB – PC ngày 18/10/2021 và giấy ủy quyền số 1089/UQ – VCB – QNI ngày 06/10/2023).

- Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1993; nơi thường trú: tổ A, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Vương Thị Kim A, sinh năm 1997; nơi thường trú: tổ D, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1993; nơi thường trú: tổ A, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/3/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 24/4/2024, anh Nguyễn Ngọc K và chị Vương Thị Kim A còn nợ Ngân hàng TMCP N (VCB) là 9.673.198.095 đồng (bằng chữ: chín tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 11/2022/HTD/NNK/HM ngày 14/4/2022, Hợp đồng tín dụng số 09/2022/HTD/VTKA/KDTL ngày 31/8/2022, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng số 11/2022/NNK ngày 16/11/2022 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 09/2022/HTD/VTKA/KDTL/TTD ngày 31/8/2022, được ký kết giữa: Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q với anh Nguyễn Ngọc K và chị Vương Thị Kim A, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số 11/2022/HTD/NNK/HM: 6.239.676.230 đồng trong đó nợ gốc 5.470.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 40.463.014 đồng, nợ lãi quá hạn 729.213.216 đồng;

- Hợp đồng cho vay số 09/2022/HTD/VTKA/KDTL: 3.077.942.307 đồng, trong đó nợ gốc 2.680.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 19.824.657 đồng, nợ lãi quá hạn 378.117.650 đồng;

- Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng số 11/2022/NNK: 193.767.020 đồng trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.136.742 đồng, nợ lãi quá hạn 17.580.279 đồng, tiền phí 49.999 đồng;

- Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 09/2022/HTD/VTKA/KDTL/TTD: 161.812.538 đồng trong đó nợ gốc 113.908.799 đồng, nợ lãi trong hạn 22.668.478 đồng, nợ lãi quá hạn 25.185.262 đồng, tiền phí 49.999 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: chậm nhất là vào ngày 06/5/2024, anh Nguyễn Ngọc K, chị Vương Thị Kim A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N (VCB) toàn bộ số tiền còn nợ 9.673.198.095 đồng (bằng chữ: chín tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là: 8.413.908.799 đồng, nợ lãi trong hạn là 109.092.891 đồng, lãi quá hạn là 1.150.096.407 đồng, tiền phí là 99.998 đồng.

Kể từ ngày 25/4/2024, cho đến khi thi hành án xong anh Nguyễn Ngọc K, chị Vương Thị Kim A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số 11/2022/HTD/NNK/HM ngày 14/4/2022, Hợp đồng tín dụng số 09/2022/HTD/VTKA/KDTL ngày 31/8/2022, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng số 11/2022/NNK ngày 16/11/2022 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 09/2022/HTD/VTKA/KDTL/TTD ngày 31/8/2022 được ký kết giữa: Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q với anh K và chị Kim A.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết với nhau có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

TMCP N, thì lãi suất mà anh Nguyễn Ngọc K, chị Vương Thị Kim A vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP N.

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Ngọc K, chị Vương Thị Kim A vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên (không trả hoặc trả không đủ hoặc trả không đúng hạn …) thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản đã thế chấp là:

- Quyền sử dụng thửa đất có diện tích 291,0 m^2 tại địa chỉ Khu dân cư tự xây (nay là tổ D, khu D), phường C, thành phố C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 585584 do UBND thành phố C cấp ngày 10/4/2015, số vào sổ cấp GCN: CH00087 mang tên ông Vũ Quốc T bà Phạm Thị H đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Ngọc K ngày 12/4/2022; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2022/HTD/NNK/HM/TC ký ngày 14/04/2022 giữa anh Nguyễn Ngọc K và Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q.

- Quyền sử dụng thửa đất có diện tích 235,6 m^2 tại tổ G, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 728323 do UBND thành phố C cấp ngày 30/11/2017, số vào sổ cấp GCN: CH000210 mang tên ông Nguyễn Văn C chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc K ngày 24/8/2022; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09/2022/HTD/VTKA/KDTLký ngày 31/08/2022 giữa anh Nguyễn Ngọc K, chị Vương Thị Kim A và Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Q.

2.4. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, thì anh K và chị Kim A vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP N theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

2.5. Về án phí: anh Nguyễn Ngọc K, chị Vương Thị Kim A phải chịu 58.836.600 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP N 58.515.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002198 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh